

Số: 845/BVNHN-KSNK
V/v yêu cầu báo giá hóa chất và vật tư
kiểm soát nhiễm khuẩn phục vụ
chuyên môn Bệnh viện Nhi Hà Nội
năm 2026 -2028

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Nhi Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán mua sắm hóa chất và vật tư kiểm soát nhiễm khuẩn để phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện năm 2026 - 2028 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ths. Trần Anh Quân _ PTK. KSNK, Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội; ĐT: 0987499436

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Văn thư - Bệnh viện Nhi Hà Nội; Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội; bản mềm qua email: bvnhn@hanoi.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 19 tháng 5 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 29 tháng 5 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng đề nghị báo giá: Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Hà Nội (Đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Hồ sơ báo giá gồm có:



- Báo giá chi tiết (theo đúng biểu mẫu kèm theo).
- Tài liệu kỹ thuật chứng minh sản phẩm chào giá đáp ứng yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản.

5. Các thông tin khác (nếu có)

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống cổng thông tin điện tử của bệnh viện Nhi Hà Nội <https://nhihanoi.vn>.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- <https://chaogiattby.t.moh.gov.vn>;
- <https://nhihanoi.vn>;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, VTTBYT, KSNK.



Ngô Quang Hùng

PHỤ LỤC

Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật của hóa chất và vật tư kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện Nhi Hà Nội

(Đính kèm Công văn số 845/BVNHN-KSNK ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Hà Nội)

STT	Tên danh mục	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (Can 5lít)	Hoạt chất chính: Chứa ít nhất một thành phần cồn (ethanol và hoặc isopropanol/n-propanol) với tổng hàm lượng 60%-80% (w/w), có thể chứa chlorhexidine digluconate hoặc hoạt chất sát khuẩn bổ sung khác. Thành phần phụ gia: có chất dưỡng ẩm/ bảo vệ da, có thể chứa hương liệu, chất tạo màu ... Hàm lượng methanol \leq 2000 mg/L Dạng dung dịch, dung tích \geq 5 lít/can	Can	1.012	
2	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh (Chai 500ml)	Hoạt chất chính: Chứa ít nhất một thành phần cồn (ethanol và hoặc isopropanol/n-propanol) với tổng hàm lượng 60%-80% (w/w), có thể chứa chlorhexidine digluconate hoặc hoạt chất sát khuẩn bổ sung khác. Thành phần phụ gia: có chất dưỡng ẩm/ bảo vệ da, có thể chứa hương liệu, chất tạo màu ... Hàm lượng methanol \leq 2000 mg/L Dạng dung dịch, dung tích \geq 500 mL/chai	Chai	2.240	
3	Dung dịch xà phòng rửa tay phẫu thuật (can 5lít)	Hoạt chất chính: chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0% (w/w). Thành phần phụ gia: có chất dưỡng ẩm/ bảo vệ da, chất hoạt động bề mặt, có thể chứa hương liệu, chất tạo màu ... Hiệu quả sát khuẩn: đạt tối thiểu tiêu chuẩn EN 12791. Dung tích \geq 5 lít/can.	Can	254	
4	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao (Can 5lít)	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, loại pha sẵn, dùng để khử khuẩn dụng cụ y tế bao gồm cả dụng cụ nội soi. Thành phần chính: Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w). Có thể chứa chất bổ sung khác như chất chống ăn mòn, chất tạo màu... Độ pH trong khoảng: 7-9. Thời gian ngâm đạt hiệu quả khử khuẩn mức độ cao: \leq 5 phút. Đạt các tiêu chuẩn: EN14561 (diệt vi khuẩn), EN14562 (diệt nấm mốc), EN14563 (vi khuẩn lao), EN 17111 (vi rút). Có thể tái sử dụng trong thời gian \geq 14 ngày. Có test thử tương thích với sản phẩm đi kèm. Hạn sử dụng sau khi mở nắp \geq 6 tháng. Dung tích \geq 5 lít/can.	Can	210	
5	Dung dịch tiền khử khuẩn và làm sạch dụng cụ (can 5 lít)	Dung dịch khử khuẩn mức trung bình và làm sạch dụng cụ y tế trước khi được tiệt khuẩn và hoặc khử khuẩn mức độ cao. Thành phần chính: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC). Có thể chứa chất bổ sung khác như chất hoạt động bề mặt non-ionic... Thời gian ngâm đạt hiệu quả khử khuẩn và làm sạch \leq 10 phút. Hiệu quả diệt khuẩn với các loại vi khuẩn, nấm, trực khuẩn lao... Hạn sử dụng sau khi mở nắp \geq 6 tháng. Dung tích \geq 5 lít/can.	Can	188	
6	Dung dịch làm sạch có chứa enzyme (Can 5lít)	Dung dịch làm sạch dụng cụ có chứa enzyme. Thành phần chính: chứa ít nhất 1 loại enzyme. Có thể chứa các chất bổ sung khác như chất hoạt động bề mặt... Sử dụng được cho các trường hợp: ngâm thủ công, máy rửa. Độ pH trong khoảng: 6,5 - 8. Thời gian ngâm đạt hiệu quả làm sạch: từ 5 phút. Nồng độ sử dụng: 0,1%-0,5%. Hạn sử dụng sau khi mở nắp \geq 6 tháng. Dung tích \geq 5 lít/can.	Can	176	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Dung dịch làm sạch có chứa enzyme (Chai 1 lít)	Dung dịch làm sạch dụng cụ có chứa enzyme. Thành phần chính: chứa ít nhất 1 loại enzyme. Có thể chứa các chất bổ sung khác như chất hoạt động bề mặt... Sử dụng được cho các trường hợp: ngâm thủ công, máy rửa. Độ pH trong khoảng: 6,5 - 8. Thời gian ngâm đạt hiệu quả làm sạch: từ 5 phút. Nồng độ sử dụng: 0,1%-0,5%. Hạn sử dụng sau khi mở nắp ≥ 6 tháng. Dung tích ≥ 1 lít/chai.	Chai	94	
8	Dung dịch sát khuẩn bề mặt đậm đặc	Dung dịch khử khuẩn bề mặt thiết bị y tế, nền, tường trong môi trường y tế. Hoạt chất: Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 16% (w/w), N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamine 1,5% (w/w) hoặc 2,5% Didecyl dimethyl ammonium chloride + 5,1% N-(3-aminopropyl)-N-dodecylpropane-1,3-diamin. Nồng độ sử dụng $\leq 0,25\%$. Hiệu quả diệt khuẩn đạt tiêu chuẩn EN 13697. Thời gian tiếp xúc tối thiểu ≤ 20 phút. Hạn sử dụng sau khi mở nắp ≥ 6 tháng. Dung tích ≥ 5 lít/can.	Can	120	
9	Dung dịch tan gỉ	Thành phần: Glycolic Acid. Chai ≥ 750 ml	Chai	4	
10	Dung dịch tan gỉ chứa hợp chất kiềm	Thành phần: Triethanolamine. Chai ≥ 750 ml	Chai	4	
11	Băng dính chỉ thị nhiệt	Dùng cho các các gói dụng tiệt khuẩn bằng hơi nước để phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa. Cấu tạo gồm chất kết dính và lớp nền, không chứa mù cao su tự nhiên. Vạch chỉ thị sẽ thay đổi màu sắc rõ ràng khi tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước tối thiểu: 24mm x 55mm.	Cuộn	280	
12	Chỉ thị hóa học đặt bên trong gói dụng cụ tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị hóa học nhóm 5 dùng để kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn bên trong từng gói dụng cụ; áp dụng cho các các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước từ 121-135°C. Đo lường được 3 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ, áp suất hơi nước. Kích thước tối thiểu 50mm x 19mm.	Miếng	24.000	
13	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt khuẩn hơi nước	Dùng kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn hơi nước từ 132°C đến 135°. Thành phần: bào tử Geobacillus Stearothermophilus. Cho kết quả ≤ 24 phút với máy đọc 3M Attest Auto-reader 490/490M.	Ống	1.600	
14	Gói thử chức năng của máy hấp ướt	Dùng để kiểm tra hiệu quả loại bỏ không khí của máy tiệt khuẩn hơi nước chu trình tiệt khuẩn 132-134oC. Kết quả đạt khi chỉ thị chuyển màu đồng nhất.	Gói	1.460	
15	Giấy in nhiệt dùng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	Kích thước: 110mm x 30m x 16mm. Phù hợp với máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao Selectomat PL 6612-2 CL hãng MMM.	Cuộn	100	
16	Chỉ thị hóa học đặt bên trong gói dụng cụ tiệt khuẩn EO	Chỉ thị hóa học bên trong gói dụng cụ để đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn bằng khí EO. Đánh giá được các thông số: nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm. Kích thước tối thiểu: 15mm x 200mm.	Miếng	6.240	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt khuẩn EO	Thành phần có chứa bào tử Bacillus atrophaeus dùng để kiểm tra chất lượng và kiểm soát nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn EO. Chỉ thị chuyển màu sau khi tiếp xúc với khí EO. Cho kết quả nhanh ≤ 4 giờ với máy đọc 3M™ Attest™ Auto-reader 390G.	Ổng	1.600	
18	Bình khí EO	Thành phần: Ethylene oxide 100%. Trọng lượng ≥ 170g/bình. Bình khí có nhận dạng bằng mã quét Barcode 2D bao gồm thông tin: số catalogue, số lô (ngày hết hạn), trọng lượng đầy của bình gas.	Bình	1.200	
19	Giấy in dùng cho máy tiệt trùng EO	Giấy in thông số vận hành của máy Steri-Vac™. Kích thước chiều rộng: 79mm.	Cuộn	100	
20	Túi ép dẹp dùng hấp tiệt khuẩn 10cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 10cm, dài ≥ 200m.	Cuộn	120	
21	Túi ép dẹp dùng hấp tiệt khuẩn 15cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 15cm, dài ≥ 200m.	Cuộn	120	
22	Túi ép dẹp dùng hấp tiệt khuẩn 20cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 20cm, dài ≥ 200m.	Cuộn	120	
23	Túi ép dẹp dùng hấp tiệt khuẩn 25cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 25cm, dài ≥ 200m.	Cuộn	120	
24	Túi ép dẹp dùng hấp tiệt khuẩn 30cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 30cm, dài ≥ 200m.	Cuộn	120	
25	Túi phòng dùng hấp tiệt trùng 25cm x 6,5cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 25cm, cao 6,5cm, dài ≥ 100m.	Cuộn	120	
26	Túi phòng dùng hấp tiệt trùng 30cm x 6,5cm	Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO. Túi gồm 2 mặt: mặt giấy y tế loại 60 g/m ² và mặt film nhiều lớp PET/PP có độ dày tối thiểu 52μm. Tích hợp vạch chỉ thị trên túi, chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. Kích thước: rộng 30cm, cao 6,5cm, dài ≥ 100m.	Cuộn	120	

Mẫu báo giá
(Công ty....., Địa chỉ....., MST....., Số Điện thoại liên hệ.....)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá, của Bệnh viện Nhi Hà Nội, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho hàng hóa như sau:
1. Báo giá:

STT YCBG	Tên danh mục	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Tính năng, thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	Số giấy lưu hành	Mã HS
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Danh mục A															
2	Danh mục B															
n	...															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Giá trị của hàng hóa tại báo giá đã bao gồm chi phí giao hàng, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại chi thuế, phí khác tại Bệnh viện Nhi Hà Nội.
3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm... kết thúc phù hợp với thông tin nêu công văn] .

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trên là trung thực.

Dại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: - Cột (1), (2), (11): điền đầy đủ và chính xác theo thông tin tương ứng tại phụ lục của yêu cầu báo giá.
- Cột (12): điền theo thông tin tại cột "Số lượng" trong phụ lục yêu cầu báo giá, không bao gồm số lượng tùy chọn mua thêm (nếu có).
- Cột (8): kê khai thông tin về tính năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm chào giá để chứng minh đáp ứng yêu cầu của danh mục mời chào giá.
- Các cột còn lại: kê khai thông tin của sản phẩm chào giá tương ứng với từng danh mục yêu cầu báo giá; thông tin được điền tại đúng các ô và dòng tương ứng của danh mục.

